TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày: 31-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Hòa

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59 /2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn C sinh ngày 12 tháng 8 năm 1969; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Lê Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 27/6/2011 Lê Văn C bị Chủ tịch UBND huyện Tam Dương quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng, ngày 27/6/2013 chấp hành xong về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2018 đến ngày 04/7/2018 chuyển tạm giam từ đó đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (vợ bị cáo C vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 09 giờ ngày 28/6/2018, Lê Văn C đang ở nhà tại thôn L, xã H, huyện T thì nhận được điện thoại của T (bạn C có số thuê bao 01697.455.284) trú tại thôn H, xã K, huyện V gọi vào điện thoại của C có số thuê bao 0966.437.445, T nói "Sang lấy đỡ tí đồ để hai bố con mình chơi". C hiểu ý T muốn nhờ C mua hộ ma túy để T và C cùng nhau sử dụng, C đồng ý nói "Ừ, đợi tao ở nhà rồi tao sang luôn", sau C điều khiển xe môtô BKS 88F4-0449 đi đến nhà T thì thấy T đang đứng ở cổng. Tại đây, T đưa cho C 170.000đ gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ và một tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ, C cầm tiền rồi điều khiển xe môtô đi về hướng xã H, huyện T. C đi đến đoạn đường đầu xã H thì dừng xe lại và dùng điện thoại của mình gọi điện cho người đàn ông tên S (bạn C), trú tại thôn L, xã H, huyện T có số thuê bao 0989.325.667. C nói với S "Lấy đỡ tao tí hàng", S đồng ý và C bảo S đi đến nhà C để đưa tiền cho S. Sau đó C điều khiển xe môtô đi về nhà được một lúc thì S đến nhà C tại đây, do đã thống nhất từ trước nên C đưa cho S 170.000đ để nhờ S mua hộ ma túy, S cầm tiền rồi điều khiển xe môtô đi ra khỏi nhà C (S đi mua ma túy ở đâu C không biết). Trong thời gian chờ S đi mua ma túy thì T gọi điện giục C, sau đó C gọi điện giục S nhanh lên, khoảng 30 phút sau thì S đi về nhà C và đưa cho C một gói ma tuý (heroine) vỏ bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại màu trắng, C cầm gói ma túy S đưa cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc còn S điều khiển xe môtô ra về. Sau đó C điều khiển xe môtô đi đến nhà T để cùng sử dụng ma túy, khi C đi đến đầu ngõ vào nhà T thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm:

Thu tại túi quần phía sau bên phải Lê Văn C đang mặc một gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại màu trắng bên trong có một lớp giấy chứa chất bột màu trắng, C khai nhận đó là gói ma túy heroine của C mua hộ một người bạn nghiện tên là T ở thôn H, xã K mục đích để sử dụng tang vật được niêm phong vào một phong bì thư ký hiệu A1.

Thu tại túi quần bên trái phía trước Lê Văn C đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0966.437.445 (sim 1) và 0968.819.063 (sim 2). Tạm giữ của Lê Văn C một chiếc xe môtô BKS 88F4-0449.

Ngày 28/6/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ của Lê Văn C đến phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định trọng lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 894/KLGĐ ngày 30/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 09, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Cnh phủ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2529g (không phảy hai năm hai Cn gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0,2529 gam mẫu gửi giám định là 0,1152g (không phảy một một năm hai gam).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,1173 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 09/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường có lệnh thu giữ điện tín đối với 03 số điện thoại 0966.437.445; 01697.455.284 và 0989.325.667. Quá trình điều tra xác định được số thuê bao 0966.437.445 đăng ký tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (vợ của C) chị L khai nhận số thuê bao trên chị đã để cho Lê Văn C sử dụng, việc C dùng số thuê bao này để liên lạc mua ma tuý chị không biết.

Số thuê bao 0989.325.667 đăng ký tên Lê Minh S (sinh năm 1977) ở xã H, huyện T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã triệu tập S nhiều lần nhưng S không có nhà nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Số thuê bao 01697.455.284 đăng ký tên Lê Thị Sen (sinh năm 1952) ở xã H, huyện T quá trình điều tra bà S cho biết bà không dùng số thuê bao trên, không sử dụng căn cước công dân của mình đăng ký cho số điện thoại trên nên Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-VT ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù

được tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2018, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Văn C.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,1173 gam mẫu và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định. Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đỏ đã cũ thu giữ của Lê Văn C là phương tiện C dùng để trao đổi với S về việc mua hộ ma tuý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản hỏi cung, lời khai của bị cáo, bản tự kiểm điểm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật đã thu được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 10 giờ 45 phút ngày 28/6/2018 tại đường liên thôn thuộc thôn H, xã K. Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Lê Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định gói ma túy thu giữ của C có lẫn tạp chất có khối lượng là 0,2529gam (không kể bao bì), C mang đến nhà T để cùng sử dụng nhưng chưa kịp đến nhà T thì bị bắt quả tang. Đối chiếu với Bộ luật hình sự bị cáo C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự ghi: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

"a)..... c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3]. Xét tính chất vụ án thấy nghiêm trọng, bản thân C là người nghiện ma túy nên khi thấy T nhờ đi mua ma túy hộ thì đồng ý ngay, sau đó C lại nhờ S đi mua hộ ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy làm cho nhiều gia đình bại sản về kinh tế. Từ nghiện hút ma túy dẫn đến không có tiền sinh ra trộm cắp…Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương chính sách để loại bỏ ma túy ra khỏi xã hội nhưng C vẫn đi mua ma túy hộ T về để cùng sử dụng. Như vậy C rất coi thường pháp luật vì vậy phải xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân xấu năm 2011 bị Chủ tịch UBND huyện T Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng đến năm 2013 chấp hành xong về địa phương. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại phạm tội, song tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành thật khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối hận chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Bản thân bị cáo đi mua ma túy hộ T về để cùng sử dụng lẽ ra phải phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào thu nhập của vợ, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc ma túy: C khai nhờ S mua hộ nhưng không biết S mua gói ma túy này ở đâu và của ai, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không xác minh được nguồn gốc số ma túy trên.

[7]. Đối với người đàn ông tên là S ở thôn Lá, xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương (theo lời khai của C) là người đã mua hộ ma túy cho C, quá trình điều tra Cnh quyền địa phương cung cấp trên địa bàn thôn Lá có người đàn ông tên Lê Minh S sinh năm 1977 có địa chỉ như C khai. Đối với người đàn ông tên là T ở thôn Hoàng Trung, xã Kim Xá (theo lời khai của C) là người đã đưa tiền cho C

để nhờ C đi mua ma túy, quá trình điều tra chính quyền địa phương cung cấp trên địa bàn có người đàn ông tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 có địa chỉ như C khai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã triệu tập S và T nhiều lần, đã tống đạt giấy triệu tập đến chỗ ở của S và T nhưng S, T không có mặt ở nhà và không ai biết S, T đi đâu làm gì. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với chiếc xe môtô BKS 88F4-0449 tạm giữ của Lê Văn C trong quá trình bắt quả tang, quá trình điều tra xác định chiếc xe môtô trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L (vợ C). Việc C dùng chiếc xe trên để đi nhờ S mua ma túy hộ và mua hộ ma túy cho T về để cùng sử dụng chị L không biết, nên ngày 27/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị L là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ thu giữ của Lê Văn C, quá trình điều tra xác định C đã sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 0,1173 gam mẫu (A1) cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ (đã cũ) thu giữ của Lê Văn C.

Tịch thu tiêu hủy 0,1173 gam mẫu (A1) cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định (theo biên bản giao vật chứng, tài sản ngày

04/10/2018 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Lục vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo C, chị L;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình